

Bản án số: **10/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04 - 8 - 2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Đông và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đình T, sinh năm 1961 (*Có mặt*).

HKTT và nơi cư trú: Thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*).

HKTT và nơi cư trú: Thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Đình T trình bày yêu cầu như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Vũ Thị H được tự do tìm hiểu, tổ chức

đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1982 tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Do thời gian đã lâu, giấy tờ liên quan đến việc đăng ký kết hôn năm 1982 không còn lưu giữ nên ông và bà H đã làm thủ tục đăng ký lại vào ngày 18/11/2021 tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn ông và bà Vũ Thị H về chung sống với nhau tại thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống Hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có nhiều điểm không hợp nên vợ chồng xảy ra xung đột, cãi vã. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng gây ảnh hưởng và tổn thương đến các bên. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân về mặt tình cảm từ năm 2013 cho đến nay, mặc dù hai vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau và cũng không có bất kỳ biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Vũ Thị H.

+ *Về con chung*: Ông Vũ Đình T xác định vợ chồng có 03 con chung là chị Vũ Thị T, sinh ngày 21/12/1983, anh Vũ Đình D, sinh ngày 10/7/1986 và Vũ Đình Đ, sinh ngày 27/3/1989. Hiện cả 03 con chung của ông và bà H đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Ông Vũ Đình T đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị H trình bày ý kiến như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Vũ Đình T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đăng ký kết hôn với nhau từ năm 1982 và đăng ký kết hôn lại vào ngày 18/11/2021 tại UBND xã TK như ông T trình bày là đúng. Bà H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác từ năm 1996, ông T không quan tâm đến bà đẻ mặc mẽ, chỉ gái chửi mắng bà và không có trách nhiệm với gia đình từ nhiều năm nay đã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên bà và ông T đã ly thân, ăn ngủ riêng từ nhiều năm nay. Tuy nhiên, đến nay ông T làm đơn xin ly hôn, bà H xác định bà không tha thứ cho ông T nên bà không đồng ý ly hôn. Bà

chỉ đồng ý ly hôn trong trường hợp ông T chia tài sản chung của hai vợ chồng cho bà và các con.

+ *Về con chung*: Bà Vũ Thị H xác định vợ chồng có 03 con chung là chị Vũ Thị T, sinh ngày 21/12/1983, anh Vũ Đình D, sinh ngày 10/7/1986 và Vũ Đình Đ, sinh ngày 27/3/1989. Hiện cả 03 con chung của bà và ông T đã trưởng thành, trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tòa án đã giải thích cho bà H về thủ tục yêu cầu Tòa án thụ lý, giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng tuy nhiên bà H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Vũ Đình T có mặt tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày. Bà Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình T, xử cho ông Vũ Đình T được ly hôn với bà Vũ Thị H.

Về con chung: Ông T và bà H có 03 con chung đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét, giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho ông Vũ Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Đình T khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bà Vũ Thị H, hiện ông T và bà H đều đang cư trú tại thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Vũ Thị H (không có yêu cầu phản tố) đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng bà H vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình T và bà Vũ Thị H đều xác định vợ chồng được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1982 tuy nhiên do thời gian đã lâu, giấy tờ liên quan đến việc đăng ký kết hôn năm 1982 không còn lưu giữ nên ông T và bà H đã làm thủ tục đăng ký lại vào ngày 18/11/2021 tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26. Khi đăng ký kết hôn, ông T và bà H đều tự nguyện và đủ các điều kiện kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra xung đột, cãi vã nhau và đã ly thân về mặt tình cảm từ 2013. Cho đến nay ông T, bà H không còn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau và cũng không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H cung cấp là do ông T không chung thủy, có quan hệ với người khác từ năm 1996, không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình vợ con trong suốt mấy chục năm nay. Bản thân ông T cũng thừa nhận có quan hệ với người khác nhưng đến nay hai bên không còn quan hệ nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, theo trưởng thôn LN, xã TK và cũng là người có họ với ông T, bà H cung cấp: Ông T và bà H kết hôn với nhau vào năm 1982 và đăng ký kết hôn lại vào ngày 18/11/2021 tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Về mâu thuẫn, vợ chồng ông T và bà H có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T trước đây đi hát văn và đi cúng có quan hệ với người phụ nữ khác, bà H biết sự việc nên đã đánh ghen, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng,

xảy ra cãi nhau. Khoảng năm 2013 vợ chồng ly thân, ông T ở nhà cũ còn bà H ở cùng với con trai, hai bên không quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm.

Từ những căn cứ nêu trên xác định vợ chồng ông T và bà H có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau và không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, bản thân bà H không đồng ý ly hôn không phải là mong muốn vợ chồng đoàn tụ do vậy xác định mâu thuẫn của vợ chồng ông T, bà H đã căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, xử cho ông T ly hôn bà H là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà H có 03 con chung là chị Vũ Thị T, sinh ngày 21/12/1983, anh Vũ Đình D, sinh ngày 10/7/1986 và Vũ Đình Đ, sinh ngày 27/3/1989. Hiện cả 03 con chung của ông T, bà H đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi, có gia đình riêng. Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T, bà H đều không yêu cầu tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu hai bên có tranh chấp có thể giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông Vũ Đình T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Đình T được ly hôn bà Vũ Thị H.

2. Về con chung: Các con của ông Vũ Đình T và bà Vũ Thị H đều đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ông Vũ Đình T và bà Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho ông Vũ Đình T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn bà H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Hải